

KẾ HOẠCH

**thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị
về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ XIV của Đảng**

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị “Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng” (gọi tắt là Chỉ thị số 45-CT/TW), Công văn số 8413-CV/BTCTW ngày 26/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương “về một số nội dung tổ chức đại hội đảng bộ các cấp”; Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ các cấp theo đúng quy định Điều lệ Đảng, yêu cầu, nội dung Chỉ thị số 45-CT/TW, Công văn số 8413-CV/BTCTW, bảo đảm việc chuẩn bị các nội dung và tổ chức đại hội chặt chẽ, đúng quy trình, quy định, đảm bảo tiến độ và kết quả cao nhất, chất lượng tốt nhất.
- Tổng hợp, đánh giá đúng, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng của cấp mình trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; xác định đúng, đầy đủ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ 2025 - 2030 và bầu cử cấp ủy khóa mới.

2. Yêu cầu

- Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, nắm vững các yêu cầu, nội dung được nêu trong Chỉ thị số 45-CT/TW, Công văn số 8413-CV/BTCTW và Kế hoạch này để triển khai thực hiện.
- Phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu cấp ủy trong quá trình triển khai thực hiện.
- Quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải coi trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong toàn hệ thống chính trị và đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025 ở từng cơ quan, địa phương, đơn vị; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém kéo dài, bức xúc mà cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt

Tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, Công văn số 8413-CV/BTCTW và Kế hoạch của Tỉnh ủy một cách nghiêm túc, đầy đủ, chặt chẽ. Các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ tỉnh có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, Công văn số 8413-CV/BTCTW và Kế hoạch này, hoàn thành trong tháng 5/2025.

2. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội đảng bộ các cấp (*đảng bộ tỉnh hợp nhất, sáp nhập; đảng bộ xã, phường trực thuộc cấp tỉnh (gồm cả các xã không sáp nhập chưa tổ chức đại hội; các xã thuộc diện hợp nhất, sáp nhập); đảng bộ (chi bộ) hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới theo chủ trương, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị*) thực hiện **02 nội dung** sau: (1) Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đảng bộ, chi bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030. (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện đại hội Đảng bộ cấp trên trực tiếp. Không bầu cấp ủy khoá mới và đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên. Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ khoá mới và phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

- Đối với Đại hội Đảng bộ không hợp nhất, sáp nhập thực hiện 3 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030. (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp. (3) Bầu Ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030. Không bầu đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên. Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

- Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng và tổ chức cơ sở đảng (thuộc diện sáp nhập) tiến hành đại hội 2 nội dung. Sau khi các đảng bộ tỉnh, đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (gồm cả đảng bộ xã, phường) và các tổ chức cơ sở đảng khác được hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới thì ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định chỉ định, kiện toàn ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra (nếu có) nhiệm kỳ 2025-2030 theo thẩm quyền và theo quy định tại khoản 2 mục 1 phần I Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương và phần V Phụ lục 3 Kế hoạch này.

3. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

3.1. Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm 02 báo cáo chủ yếu

- Báo cáo chính trị của đảng bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm cho phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ mới; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

- Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII gắn với việc đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định về những điều đảng viên không được làm và các quy định của Đảng về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Quá trình xây dựng văn kiện đại hội, cấp ủy các cấp phải thực hiện đúng yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Nói thẳng, nói thật, làm thật vì lợi ích chung không đùn đẩy, né tránh khuyết điểm, sai phạm.

- Các cơ quan, cấp ủy nơi được xác định là trung tâm chính trị - hành chính của đơn vị hành chính sau sắp xếp phối hợp với các cơ quan, cấp ủy đã được Ban Chấp hành Trung ương đồng ý chủ trương sáp nhập lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng tương ứng dự kiến hợp nhất, sáp nhập thực hiện việc dự thảo nội dung các văn kiện trình đại hội đảng bộ, chi bộ của tổ chức, cơ quan, đơn vị (nội dung bao quát toàn bộ địa bàn cấp tỉnh, cấp xã, cơ quan, đơn vị sau hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới) để phục vụ việc tổ chức thảo luận tại đại hội cấp mình và xây dựng văn kiện của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

3.2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, đội ngũ trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến. Các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

- Đại hội các cấp phải dành thời gian thỏa đáng cho đại biểu thảo luận, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

3.3. Các hình thức tổ chức hội nghị thảo luận dự thảo các văn kiện

* Đối với cấp cơ sở:

- Tổ chức hội nghị chi bộ, đảng bộ cơ sở; hội nghị các đoàn thể cơ quan, đơn vị thảo luận tham gia ý kiến vào các dự thảo: Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng, văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp và cấp mình.

- Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các hội nghị, cấp ủy cơ sở tổng hợp trình đại hội cấp mình thảo luận, thông qua và báo cáo đảng bộ cấp trên.

* Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở và xã, phường:

- Lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh) về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong nhiệm kỳ tới, gắn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với định hướng phát triển của tỉnh bằng hình thức phù hợp với tình hình địa phương.

- Tổ chức Hội nghị nguyên cán bộ lãnh đạo, quản lý; Hội nghị cán bộ chủ chốt và Hội nghị Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) để thảo luận tham gia ý kiến vào các dự thảo: Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 và văn kiện đại hội đảng bộ cấp mình nhiệm kỳ 2025 - 2030. (**Đối với xã, phường**). Thành phần cụ thể như sau:

+ Hội nghị nguyên cán bộ lãnh đạo, quản lý do Thường trực cấp ủy chủ trì, gồm: Các đồng chí nguyên ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ qua các thời kỳ ở trên địa bàn xã, phường (gồm các xã, phường hợp nhất, sáp nhập) và các thành phần khác do Ban Thường vụ cấp ủy quyết định.

+ Hội nghị cán bộ chủ chốt do Thường trực cấp ủy chủ trì, gồm: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó phòng, ban và tương đương, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) cấp xã; bí thư, phó bí thư các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

+ Hội nghị Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) do Thường trực cấp ủy chủ trì: Tùy theo điều kiện của từng địa phương, có thể tổ chức hội nghị lấy ý kiến chung tất cả các đối tượng hoặc từng đối tượng là cán bộ hưu trí, thanh niên, phụ nữ, đoàn viên công đoàn, nông dân, cựu chiến binh,...

- Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các chi bộ, đảng bộ cơ sở và tổng hợp ý kiến tại các hội nghị được tổ chức; Đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và Đảng ủy xã, phường tổng hợp, thông qua đại hội đảng bộ cấp mình và báo cáo Đảng bộ tỉnh.

* Đối với cấp tỉnh:

- Tổ chức Hội nghị góp ý dự thảo: Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030. Thành phần hội nghị gồm: Các đồng chí nguyên Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên qua các thời kỳ và các thành phần khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định (**Đảng ủy UBND tỉnh, các ban của Tỉnh ủy tham mưu thực hiện**).

- Tổ chức Hội thảo về những định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

trong giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo. Thành phần gồm các nhà khoa học, trí thức, chuyên gia các lĩnh vực, Tổ chuyên gia,... (*Đảng ủy UBND tỉnh tham mưu thực hiện*).

- Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt và Hội nghị Mặt trận Tổ quốc (*bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) tỉnh thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo: Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030. Công bố nội dung dự thảo: Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 trên phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia ý kiến (*Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Đảng ủy Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tham mưu thực hiện*).

- Trên cơ sở ý kiến đóng góp tại đại hội các đảng bộ trực thuộc, Hội nghị cấp tỉnh và Nhân dân; Tỉnh ủy tổng hợp, trình Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 thông qua và báo cáo Đại hội lần thứ XIV của Đảng (*Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu thực hiện*).

4. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

Trước khi bước vào thực hiện quy trình công tác nhân sự Đại hội Đảng các cấp, cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy phải có trách nhiệm chỉ đạo cơ bản hoàn thành việc rà soát, đánh giá, kiện toàn đội ngũ cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

4.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017, Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khóa XII; Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2024 của Bộ Chính trị và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy cấp trên trong việc xem xét, rà soát lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy, tổ chức đảng do mình phụ trách. Tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể (*Phụ lục số 1*).

4.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (*là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp*): Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp trên trực tiếp cơ sở tháng 6/2025; đảng bộ các xã, phường, đặc khu là tháng 7/2025; cấp tỉnh tháng 9/2025.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tháng 3/2026.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

4.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 4.2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 48 tháng trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt đối với nhân sự là Phó Bí thư Tỉnh ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 42 tháng trở lên (**theo Phụ lục số 2**).

Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 36 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 4.2 nêu trên.

4.4. Độ tuổi tái cử ủy ban kiểm tra các cấp: Thực hiện theo Hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

4.5. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy

*** Cơ cấu cấp ủy**

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu "cứng" tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hòa giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị đề giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư (phó bí thư) cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân ở cấp tỉnh, cấp xã.

- Mỗi đồng chí trong thường trực cấp ủy cấp tỉnh, cấp xã, phường cơ bản không giữ quá 02 chức danh trong các chức danh lãnh đạo tỉnh: Bí thư, Phó bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tỉnh; trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cơ bản thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh, cấp xã, phường không là người địa phương, gắn với việc sử dụng, bố trí hài hòa nguồn cán bộ tại chỗ trong quy hoạch và khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác.

- Phân công, bố trí công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và

tương đương trở lên đã giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 8 năm trở lên*) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Phần đầu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phần đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp xã*) từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*); phần đầu tỉ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5%; tỉ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp ủy và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới theo quy định.

- Phần đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong nhiệm kỳ (*không thực hiện đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập*). Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy các cấp và phần đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy.

- Cơ cấu cấp ủy, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ tham gia cấp ủy và việc đổi mới cấp ủy đối với đảng bộ trong lực lượng vũ trang thực hiện theo hướng dẫn riêng của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương; đối với các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trực thuộc có tính chất đặc thù thực hiện theo hướng dẫn của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp.

**** Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy***

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy các cấp (*theo Phụ lục số 3*).

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp ủy có thẩm quyền.

4.6. Quy trình nhân sự cấp ủy

Quy trình nhân sự, gồm: (1) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy. (2) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy. (3) Quy trình chỉ định nhân sự từ nguồn tại chỗ đối với các đảng bộ sau hợp nhất, sáp nhập (*theo Phụ lục số 4*).

(Đối với quy trình nhân sự ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn)

4.7. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

- Trường hợp nhân sự dự kiến bầu làm Bí thư, Phó bí thư cấp ủy trong đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua không trúng cử cấp ủy

hoặc ban thường vụ cấp ủy khóa mới, thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khóa mới tạm dừng việc bầu cử và phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp (*qua ban tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp*); sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

- Trường hợp đồng chí được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trúng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp thì ban thường vụ cấp ủy khóa mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp (*qua ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp trên trực tiếp*); sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

5. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

5.1. Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp như sau:

- Đại hội đảng bộ tỉnh không quá **500** đại biểu.
- Đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và tương đương (*Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Quân sự tỉnh*): không quá 300 đại biểu.
- Đối với đảng bộ các xã, phường trực thuộc cấp tỉnh sau khi hợp nhất, sáp nhập thì số lượng đại biểu đại hội không quá **250**.

- Đảng bộ cơ sở: (1) Các đảng bộ có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu, số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định. (2) Các đảng bộ có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý, thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định.

5.2. Cơ cấu đại biểu: Cơ bản giữ ổn định số lượng, cơ cấu đại biểu ở khối địa phương và bảo đảm có từ 01 đến 02 đại biểu ở mỗi ngành, lĩnh vực quan trọng (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

6. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

6.1. Thời gian tiến hành đại hội

*** Cấp cơ sở**

- Đại hội Đảng bộ cơ sở (*Trường Đại học Đà Lạt, Viện nghiên cứu hạt nhân*): không quá 02 ngày, bắt đầu tháng **5/2025**, hoàn thành trong tháng **6/2025**.

- Đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc xã, phường (*chưa tổ chức đại hội*) không quá 01 ngày, hoàn thành trong tháng **7/2025**.

- Đại hội Đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh (*trừ đảng bộ, chi bộ đã đại hội*) không quá **01 ngày**, bắt đầu từ tháng **6/2025**, hoàn thành trong tháng **7/2025**.

*** Cấp trên trực tiếp cấp cơ sở và xã, phường**

- Đại hội đại biểu Đảng bộ xã, phường không quá **02 ngày**, hoàn thành trong tháng **8/2025**.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh không quá **02 ngày**, hoàn thành trong tháng **8/2025**.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự, Công an tỉnh: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Chính trị, Đảng ủy Công Trung ương và Quân ủy Trung ương.

*** Cấp tỉnh**

- Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh không quá **04 ngày** (*đại hội tiến hành 02 nội dung thời gian có thể ngắn hơn*), hoàn thành trong tháng **10/2025**.

- Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với cấp cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên không quá 1/2 ngày.

- Việc kiện toàn, bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thực hiện theo Kết luận số 128-KL/TW, ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương công tác cán bộ và Kết luận số 150-KL/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị và các quy định liên quan.

6.2. Thời gian và nội dung cụ thể

(1) Từ tháng 5/2025 đến tháng 6/2025

- Xây dựng hoàn thiện văn kiện Đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Ban hành Kế hoạch, tổ chức Hội nghị toàn tỉnh để quán triệt Chỉ thị, Kế hoạch và các văn bản liên quan đến đại hội đảng bộ các cấp (*dự thảo văn kiện, kế hoạch công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, bảo vệ chính trị nội bộ,...*).

- Chuẩn bị và tổ chức đại hội cơ sở (*Trường Đại học Đà Lạt và Viện Nghiên cứu hạt nhân*).

- Chuẩn bị và trình, ban hành các quyết định thành lập đảng bộ xã, phường; các quyết định chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường nhiệm kỳ 2020-2025 đồng bộ với chuẩn bị nhân sự hội đồng nhân dân xã, phường nhiệm kỳ 2021-2026.

- Các cấp ủy trực thuộc căn cứ Chỉ thị số 45-CT/TW, Kế hoạch này, thành lập các Tiểu ban chuẩn bị đại hội của cấp ủy; tổ chức quán triệt, hướng dẫn đại hội đối với cấp dưới (*thành phần tham dự do Ban thường vụ cấp ủy quy định*); xây dựng kế hoạch, chuẩn bị dự thảo văn kiện; phân công ủy viên Ban Thường vụ và cấp ủy viên chỉ đạo việc chuẩn bị dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp dưới.

- Cấp ủy Đảng ủy cơ sở (*Trường Đại học Đà Lạt và Viện Nghiên cứu hạt nhân*) báo cáo kết quả đại hội gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*), ngay sau khi tổ chức Đại hội.

- Xét duyệt nội dung đại hội, ấn định thời gian cụ thể đại hội các đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở trực thuộc các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Chuẩn bị và Tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Các

cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (***bắt đầu tháng 6/2025, hoàn thành tháng 7/2025***).

- Phối hợp xây dựng phương án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, trưởng các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh.

(2) Từ tháng 7/2025 đến tháng 8/2025

- Xét duyệt nội dung đại hội, ấn định thời gian cụ thể đại hội các đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở trực thuộc xã, phường (*chưa tổ chức đại hội*).

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Thường vụ cấp xã và tương đương chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vấn đề về mất đoàn kết nội bộ, đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc cán bộ vi phạm kỷ luật...; bố trí, điều động, luân chuyển cán bộ theo hướng cơ cấu; thay thế cán bộ không bảo đảm tiêu chuẩn trước khi tiến hành đại hội.

- Cấp ủy cấp xã chỉ đạo chuẩn bị và tiến hành tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc xã, phường (*chưa tổ chức đại hội*). Tổ chức thảo luận, góp ý các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện Đại hội Đảng bộ cấp trên trực tiếp. Ban Chấp hành các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy quyết định chỉ định đại biểu cấp cơ sở đi dự đại hội cấp mình (tháng 7/2025).

- Tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (***hoàn thành tháng 7/2025***).

- Chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ xã, phường; Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (***tháng 8/2025***).

(3) Tháng 9/2025

- Đảng bộ cấp xã, phường; đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo kết quả đại hội gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

- Chuẩn bị, tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã*) ngay sau đại hội đảng bộ cấp xã.

- Tỉnh ủy quyết định chỉ định đại biểu đảng bộ xã, phường và đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Trình Bộ Chính trị chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh (*sau khi sắp xếp*) nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Hoàn thiện các Văn kiện, Chương trình Đại hội, công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh; gửi hồ sơ đến Ban Tổ chức Trung ương thẩm định, cho ý kiến; bổ sung, hoàn chỉnh theo sự chỉ đạo của Trung ương (*nếu có*), trình Tỉnh ủy xem xét thông qua.

(4) Tháng 10/2025

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết, công tác đảm bảo để tổ chức đại hội.

- Tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng (*sáp nhập*), nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Trình Bộ Chính trị chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*sau khi đại hội*).

(5) Tháng 11/2025

- Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương tham mưu Bộ Chính trị chỉ định đại biểu của đảng bộ tỉnh đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Chỉ đạo chuẩn bị, tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (*bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh*) ngay sau đại hội đảng bộ cấp tỉnh.

7. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội hoặc sau khi được chỉ định theo phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Quan tâm, điều động, phân công, bố trí công tác đối với các đồng chí cấp ủy viên cấp huyện đảm nhận các chức danh lãnh đạo ở cấp xã sau khi thực hiện việc kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện.

- Chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi, hưởng chế độ, chính sách theo quy định đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử. Đối với cán bộ đủ tuổi tái cử mà có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì cho nghỉ hưu và giải quyết chế độ, chính sách theo Kết luận số 75-KL/TW, ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị và các quy định liên quan.

- Cán bộ ở cấp xã sau khi tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã không tái cử do không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không thể phân công, bố trí công tác khác, thì thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 thực hiện như sau:

+ Cấp tỉnh: Cán bộ đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp ủy cấp tỉnh (*không bao gồm các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng khóa XIII*), thì cho thôi giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp gần nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân, thì để cán bộ đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

+ Cấp xã: Cán bộ đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp ủy sau đại hội đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 thì cho thôi giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của Hội đồng nhân dân cấp xã sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân cấp xã nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế

chưa là đại biểu Hội đồng nhân dân thì để cán bộ đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức quán triệt, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, Công văn số 8413-CV/BTCTW và Kế hoạch này đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả.

2. Các cấp ủy thành lập các Tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công ủy viên thường vụ và cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đảng bộ cấp dưới (*nếu có*); chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ ở các đảng bộ, chi bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

Ban Thường vụ cấp ủy cấp dưới báo cáo Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và Đề án nhân sự cấp ủy khóa mới, khi được Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý mới tiến hành đại hội. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến dự thảo văn kiện, Đề án nhân sự cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

3. Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy, kiện toàn các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026; đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) theo quy định. Xây dựng Quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, phân công công tác đối với cấp ủy viên và kịp thời thực hiện chế độ, chính sách đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.

4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội ở các địa phương, đơn vị; nắm tình hình và tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo đại hội từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh, tiến tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng, cụ thể:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy:

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, quán triệt ở cấp tỉnh; phối hợp, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền đại hội đảng các cấp, các dự thảo văn kiện đại hội từng cấp để lấy ý kiến đóng góp của nhân dân; hướng dẫn thực hiện các nghi thức, trang trí, khai mạc, bế mạc đại hội; hướng dẫn nội dung tổ chức các đợt thi đua chào mừng đại hội đảng các cấp.

Theo dõi, hướng dẫn, kịp thời nắm bắt, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội; hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc (*bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh*) tổ chức cho đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân ở địa phương tham gia góp ý vào dự thảo văn kiện đại hội đảng các cấp. Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (*bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) tổ chức các đợt thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Văn phòng Tỉnh ủy: Tham mưu hướng dẫn việc tổ chức thảo luận, tổng

hợp góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện của Trung ương, của tỉnh; hướng dẫn thực hiện kinh phí và chế độ chi tiêu đại hội các cấp; phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn xây dựng đề cương văn kiện, chương trình, kịch bản (khi cần), kiểm phiếu đại hội; sắp xếp lịch để quán triệt tại hội nghị. Lập hồ sơ, lưu trữ hồ sơ đại hội theo quy định.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với các ban của Tỉnh ủy hướng dẫn việc chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng các cấp. Kịp thời tham mưu xử lý những vấn đề phát sinh khi đại hội ở các cấp; theo dõi tiến độ và báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo đại hội đảng trong toàn Đảng bộ tỉnh. Tham mưu phân bổ đại biểu, thông báo thời gian đại hội; tiến hành công tác kiểm tra, giám sát; hướng dẫn công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chính sách cán bộ,...

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự dự kiến bầu, chỉ định vào cấp ủy, dự đại hội đại biểu đảng bộ các cấp. Tham mưu hướng dẫn quy trình tham gia ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Ban Nội chính Tỉnh ủy: Phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự dự kiến bầu, chỉ định vào cấp ủy, đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp theo thẩm quyền; tham gia với các cơ quan liên quan về công tác cán bộ theo phân cấp.

- Đảng ủy Công an tỉnh, Quân sự tỉnh: Chủ động phối hợp với các cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tham mưu việc lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn - xã hội trước, trong và sau đại hội đảng từ cấp cơ sở đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có những khó khăn, vướng mắc, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để chỉ đạo, xử lý kịp thời.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 135-KH/TU, ngày 09/9/2024 của Tỉnh ủy về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng).

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương (báo cáo),
- UBKT Trung ương (báo cáo),
- Vụ III - BTC Trung ương (báo cáo),
- Vụ VII - UBKT Trung ương (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Mặt trận Tổ quốc, các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Phạm Thị Phúc

PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số ~~171~~ -KH/TU, ngày ~~13~~ / ~~5~~ /2025 của Tỉnh ủy)

1. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khóa XII và Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, "*lợi ích nhóm*",... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và "*sản phẩm*" cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức vụ (*cao hơn*) lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 1 năm (*12 tháng*); trường hợp đặc biệt, chưa bảo đảm thời gian giữ chức vụ, thì giao cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

(6) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp ủy cấp tỉnh (*Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh,*

Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh): Thực hiện theo Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

(2) Tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp; bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường; cấp trên trực tiếp cơ sở; cấp cơ sở: Thực hiện theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; các đồng chí được giới thiệu để bầu giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp xã thì phải bảo đảm tiêu chuẩn của tất cả chức danh dự kiến đảm nhiệm.

PHỤ LỤC 2

ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số ~~171~~ -KH/TU, ngày ~~13~~ / ~~5~~ /2025 của Tỉnh ủy)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

1.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 9/1968, nữ sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây).

1.2. Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây).

1.3. Đối với đảng bộ các xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 7/1968, nữ sinh từ tháng 3/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì phải sinh từ tháng 7/1970 trở lại đây).

Đối với trường công an cấp xã, thì phải còn thời gian công tác ít nhất 5 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

1.4. Đối với cấp cơ sở: Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

2.1. Đối với cấp tỉnh:

Nam sinh từ tháng 9/1967, nữ sinh từ tháng 9/1971 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 9/1969 trở lại đây). Các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng khóa XIII thực hiện độ tuổi tái cử theo Phương hướng công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng.

Trường hợp đặc biệt đối với nhân sự là phó bí thư tỉnh ủy: Nam sinh từ tháng 3/1967, nữ sinh từ tháng 3/1969 trở lại đây.

2.2. Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6/1967, nữ sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1969 trở lại đây).

2.3. Đối với đảng bộ các xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 7/1967, nữ sinh từ tháng 7/1971 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 7/1969 trở lại đây).

Đối với trường công an cấp xã, thì phải còn thời gian công tác ít nhất 48 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

2.4. Đối với cấp cơ sở: Nam sinh từ tháng 4/1967, nữ sinh từ tháng 5/1971 trở

lại đây.

2.5. Đối với lực lượng vũ trang: Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân (*sửa đổi, bổ sung năm 2024*). Các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Kế hoạch này.

Các đồng chí tham gia cấp ủy trong công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 48 tháng, trong quân đội, tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 30 tháng; trường hợp đặc biệt đối với công an còn tuổi công tác từ 30 tháng trở lên đến dưới 48 tháng, đối với quân đội còn tuổi công tác từ 12 tháng trở lên đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định (*theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương*).

2.6. Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp:

Về độ tuổi tái cử cấp ủy đối với một số trường hợp đặc thù, gồm các đồng chí bí thư là thủ trưởng, phó bí thư cấp ủy chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (*gồm tổ chức chính trị - xã hội*), đơn vị sự nghiệp; bí thư cấp ủy là giám đốc (*tổng giám đốc*) thuộc doanh nghiệp nhà nước; chủ tịch HĐQT, HĐQT trong công ty TNHH 1 thành viên 100% vốn nhà nước và Ngân hàng thương mại nhà nước còn tuổi công tác từ 01 năm (*12 tháng trở lên*), nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

PHỤ LỤC 3

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số ~~171~~ -KH/TU, ngày ~~13~~ / ~~5~~ /2025 của Tỉnh ủy)

I. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CẤP TỈNH NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Số lượng:

Giữ số lượng Ban chấp hành, Ban thường vụ, Phó bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 như số lượng được chỉ định tại thời điểm sau hợp nhất, sáp nhập nhiệm kỳ 2020 - 2025 (trừ các đồng chí không đủ tuổi tái cử, chuyển công tác khác hoặc có nguyện vọng nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi) và sẽ thực hiện giảm dần số lượng trong thời gian 5 năm sau sau khi hợp nhất, sáp nhập, đến nhiệm kỳ 2030 - 2035 số lượng cấp ủy sẽ thực hiện theo quy định mới của Bộ Chính trị.

2. Định hướng cơ cấu:

Định hướng cơ cấu ban thường vụ, gồm các đồng chí: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân (bí thư hoặc phó bí thư kiêm nhiệm), chủ tịch ủy ban nhân dân; 1 phó chủ tịch hội đồng nhân dân; phó chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh (có thể bố trí bổ sung thêm từ 1 - 2 cơ cấu); chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy và trưởng các ban: Tổ chức, Tuyên giáo và Dân vận, Nội chính; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (đối với nơi có từ 3 phó bí thư trở lên thì phân công 1 đồng chí kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc); bổ sung 1 Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (đối với những nơi bố trí phó bí thư kiêm chủ tịch Mặt trận Tổ quốc); Chỉ huy trưởng quân sự, Giám đốc công an; người đứng đầu một số đảng bộ xã, phường, đặc khu và lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của ban thường vụ cấp ủy.

* **Lưu ý:** Cán bộ được Trung ương điều động, luân chuyển giữ chức vụ bí thư, phó bí thư cấp ủy hoặc phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh nằm trong số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên thường vụ cấp ủy nêu tại Kế hoạch này.

II. ĐẢNG BỘ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ

1. Đảng bộ xã, phường trực thuộc cấp tỉnh

- Ban chấp hành: Từ 27 - 33; trong đó, đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 2 xã (phường) hoặc đảng bộ xã không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, thì số lượng tối đa không quá 27; đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 3 xã (phường) trở lên, thì số lượng tối đa không quá 33.

- Ban thường vụ: Từ 9 - 11. Định hướng cơ cấu, gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân (bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm), chủ tịch ủy ban nhân dân, 1 phó chủ tịch hội đồng nhân dân, 1 phó chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, trưởng ban xây dựng Đảng; chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và cơ cấu khác (nếu có) do ban thường vụ tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Phó bí thư: 2 (1 phó bí thư thường trực và 1 phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân).

2. Đối với 2 đảng bộ trực thuộc đảng bộ tỉnh

(1) Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh

- Ban chấp hành: Không quá 41.

- Ban thường vụ: Không quá 11. Định hướng cơ cấu như sau: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy là Bí thư đảng ủy; 1 Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy là Phó Bí thư Thường trực đảng ủy; 1 Phó Bí thư đảng ủy chuyên trách (có thể cơ cấu tham gia ban chấp hành đảng bộ tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định); 1 đồng chí trong thường trực hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; lựa chọn 4 trong 5 lãnh đạo cấp phó của các cơ quan, đơn vị: Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ban Nội chính, Mặt trận Tổ quốc (trong đó cơ quan, đơn vị mà có đồng chí ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy giữ chức phó bí thư thường trực, thì không giới thiệu nhân sự tham gia ủy viên ban thường vụ đảng ủy).

- Phó bí thư: 02 (1 phó bí thư thường trực và 1 phó bí thư chuyên trách).

(2) Đối với đảng bộ ủy ban nhân dân tỉnh

- Ban chấp hành: Không quá 41.

- Ban thường vụ: Không quá 11. Định hướng cơ cấu như sau: Phó bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là bí thư đảng ủy; Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Bí thư Thường trực đảng ủy; các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; 1 - 2 Phó Bí thư đảng ủy chuyên trách (trong đó có thể cơ cấu 1 đồng chí tham gia ban chấp hành đảng bộ tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định); cơ cấu còn lại do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Phó bí thư: 1 phó bí thư thường trực và 1 - 2 phó bí thư chuyên trách.

* **Lưu ý:** Sau khi phân công, kiện toàn nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì ban thường vụ tỉnh ủy mới chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 của các đảng bộ nêu trên.

4. Đối với các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở khác

- Đảng ủy Công an tỉnh, Quân sự tỉnh: Số lượng cấp ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ, phó bí thư (thực hiện theo Hướng dẫn của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương).

IV. ĐẢNG BỘ CẤP CƠ SỞ

1. Đối với các đảng bộ cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy

Đảng ủy Trường Đại học Đà Lạt, Viện nghiên cứu hạt nhân: Số lượng cấp ủy viên không quá 11, ban thường vụ 03 đồng chí; phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí.

2. Đối với các đảng bộ (chi bộ) cơ sở trực thuộc đảng bộ các cơ quan đảng và đảng bộ ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Ban chấp hành không quá 15 đồng chí.
- Ban thường vụ không quá 5 đồng chí.
- Thực hiện chủ trương nhất thể hóa chức danh bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị (*trừ trường hợp thủ trưởng cơ quan là ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy ở các ban Đảng Tỉnh ủy*); phó bí thư cấp ủy đồng thời là phó thủ trưởng cơ quan, đơn vị (*trừ một số cơ quan, đơn vị không có phó thủ trưởng cơ quan*).
- Cơ cấu cấp ủy viên, ban thường vụ cấp ủy do Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của cơ quan, đơn vị để hướng dẫn cho phù hợp.

3. Đối với các đảng bộ (chi bộ) cơ sở thuộc loại hình khác

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cơ bản thực hiện như ở nhiệm kỳ 2020 - 2025.
- Cơ cấu cấp ủy viên, ban thường vụ cấp ủy do Ban Thường vụ Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị để hướng dẫn cho phù hợp.

V. ĐẢNG BỘ THỰC HIỆN HỢP NHẤT, SÁP NHẬP

Đối với những đảng bộ thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập (*gồm cả Đảng bộ Công an*) theo quy định, thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn số lượng nêu tại Kế hoạch này nhưng tối đa không quá tổng số lượng hiện có của các đảng bộ trước khi hợp nhất (*không bao gồm các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác*) và chậm nhất sau 5 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ mới, thì số lượng phải thực hiện theo quy định nêu tại Kế hoạch này.

* **Lưu ý:** Đối với những đảng bộ cấp tỉnh, cấp xã hợp nhất, sáp nhập, thì thực hiện theo quy định nêu tại các mục tương ứng ở Phần I, III nêu trên.

VI. ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI, CÔNG AN

Đảng bộ Quân đội, Công an thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

PHỤ LỤC 4

QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY

NHIỆM KỲ 2025 - 2030

*(Kèm theo Kế hoạch số ~~171~~ -KH/TU, ngày 13 / 5 /2025 của Tỉnh ủy)***A- QUY TRÌNH NHÂN SỰ**

I- QUY TRÌNH NHÂN SỰ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG BỘ KHÔNG THỰC HIỆN VIỆC SÁP NHẬP *(các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự).*

Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy trước; sau khi xác định được số lượng các đồng chí tái cử mới tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, cụ thể như sau:

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy.

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy.

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi*

tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

+ Ở cấp tỉnh: Là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; bí thư, phó bí thư các đảng ủy trực thuộc; chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trực thuộc.

+ Ở các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các phòng, ban và tương đương; bí thư, phó bí thư các chi, đảng ủy trực thuộc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của đảng ủy.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ cấp ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ.

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

**** Lưu ý:***

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

- Đối với cấp cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự. Cấp ủy thảo luận, quyết định ở các bước đảm bảo ít nhất số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10-15% so với tổng số cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ được cấp có thẩm quyền phân bổ trước khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo quy định.

- Đối với các tổ chức đảng trực thuộc đề nghị cấp ủy tùy vào tình hình thực tế để hướng dẫn thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự đảm bảo theo quy định.

II- QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH NHÂN SỰ TỪ NGUỒN TẠI CHỖ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG BỘ SAU KHI HỢP NHẤT, SÁP NHẬP

(1) Bước 1: Xây dựng và thông qua đề án nhân sự cấp ủy khoá mới.

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng nêu tại Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Tỉnh ủy, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ sáp nhập nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình đội ngũ cán bộ; ban thường vụ tỉnh ủy (sau khi hợp nhất, sáp nhập) chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua trước khi trình ban chấp hành đảng bộ tỉnh

thảo luận, biểu quyết thông qua theo quy định.

(2) Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy.

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp có thẩm quyền thông qua và danh sách nguồn nhân sự; ban thường vụ tỉnh ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ tỉnh thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

* **Lưu ý:** Đối với chi bộ, đảng bộ trực thuộc các xã, phường thành lập mới, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thì Ban Thường vụ cấp ủy căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, quy trình theo quy định và tình hình thực tiễn đội ngũ cán bộ đề cử thể hoá, thực hiện việc chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo thẩm quyền.

B- DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước*).
3. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*) do cá nhân tự khai (*đánh máy*) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.
5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (*nếu có*). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định

hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền).

10. Kết luận tình trạng sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.

Các cấp ủy trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chính trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.
